

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2022
V/v “tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tần;
Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hoàng A – sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 1, xã Sông L, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đào Minh Đ – sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 1, xã Sông L, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện anh Đ đang ở Đài Loan.

(Chị Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hoàng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Minh Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2014 tại UBND xã Sông L, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng diễn ra

bình thường nhưng khoảng một năm sau phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Anh Đ không có công việc ổn định và không có trách nhiệm với vợ con. Khi con chung của anh chị được gần một tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Minh Đ theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Đào Minh Đ có 01 con chung là cháu Đào Hoàng H, sinh ngày 12/11/2014. Từ khi cháu sinh ra vẫn ở với chị, do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị và anh Đ không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị Hoàng A cung cấp anh Đào Minh Đ hiện nay đang làm việc tại Đài Loan nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể. Chị đề nghị Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ của anh Đ tại Đài Loan qua mẹ đẻ của anh Đ là bà Trần Thị U, sinh năm 1969, địa chỉ: khu 1, xã Sông L, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 15/06/2022 và 01/07/2022, bà Trần Thị U trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Đào Minh Đ. Hiện nay anh Đ đang ở Đài Loan còn địa chỉ cụ thể thì bà không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại. Bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh Đ và thông báo lại nội dung cho anh Đ biết. Quan điểm của anh Đ là đồng ý ly hôn với chị Hoàng A, do anh đang làm việc tại nước ngoài nên không về Việt Nam giải quyết được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc ly hôn của anh Đ và chị Hoàng A là việc riêng của vợ chồng anh chị, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết vắng mặt bà.

Cháu Đào Hoàng H trình bày:

Cháu là Đào Hoàng H, sinh ngày 12/11/2014. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Hoàng A, cho chị Hoàng A được ly hôn với anh Đào Minh Đ.

- Giao cháu Đào Hoàng H, sinh ngày 12/11/2014 cho chị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng và được đảm bảo quyền của người không trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Đào Minh Đ có hộ khẩu thường trú tại khu 1, xã Sông L, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Công văn số 14637/QLXNC-P5 ngày 15/7/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh, anh Đào Minh Đ đã xuất cảnh ngày 08/5/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Đào Minh Đ hiện đang sống tại Đài Loan nhưng chị Hoàng A không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua mẹ đẻ của anh Đ là bà Trần Thị U. Bà U xác nhận anh Đ đang ở Đài Loan, anh Đ vẫn liên lạc về với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được. Bà cũng đã thông báo cho anh Đ biết Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Hoàng A nhưng anh Đ không gửi văn bản thể hiện quan điểm mà chỉ nói qua điện thoại với bà là đồng ý ly hôn. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Hoàng A và anh Đào Minh Đ đăng ký kết hôn ngày 26/3/2014 tại UBND xã Sông L, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Hoàng A thì thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường nhưng khoảng một năm sau phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Khi con chị được gần một tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định chị Hoàng Thị Hoàng A và anh Đào Minh Đ có 01 con chung là cháu Đào Hoàng H, sinh ngày 12/11/2014, hiện đang sống cùng chị Hoàng A. Khi ly hôn chị Hoàng A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi cháu thành niên và không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy anh Đào Minh Đ hiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H; cháu H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao cháu H cho chị Hoàng A nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi chính đáng của cháu. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng A do chị Hoàng A tự nguyện không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoàng A xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Đ vắng mặt, không có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Hoàng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Hoàng A được ly hôn anh Đào Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Hoàng H, sinh ngày 12/11/2014 cho chị Hoàng Thị Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Anh Đào Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị Hoàng A không yêu cầu.

Anh Đào Minh Đ có quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hoàng A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000202 ngày 31/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Hoàng Thị Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Đào Minh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Sông L;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương